

YÊU CẦU KỸ THUẬT VỀ CUNG CẤP XE Ô TÔ PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO NĂM 2026

1. Mục đích và phạm vi sử dụng

1.1. Mục đích sử dụng: Phục vụ lãnh đạo Vietsovpetro trong công việc và hoạt động sản xuất kinh doanh của LD Việt-Nga Vietsovpetro.

1.2. Điều kiện môi trường sử dụng: Nhiệt đới, nóng ẩm, gió biển.

1.3. Thời hạn sử dụng dự kiến: 15-20 năm.

2. Yêu cầu chung đối với xe ô tô

2.1. Hồ sơ chào thầu kỹ thuật phải đảm bảo:

- Phù hợp với yêu cầu đặc tính kỹ thuật quy định tại Mục 3; 4;
- Có tên hãng sản xuất, Model, nước sản xuất (xuất xứ);
- Có kèm theo Catalogue kỹ thuật của nhà sản xuất, trong đó cung cấp đầy đủ thông số đặc tính kỹ thuật của xe.

2.2. Xe mới 100%, chưa qua sử dụng

2.3. Thời hạn bảo hành xe: tối thiểu 03 năm hoặc 100.000 km tùy theo điều kiện nào đến trước.

2.4. Nhà thầu chào giá là giá đã bao gồm thuế VAT, thuế trước bạ, phí đăng kiểm, phí ra biển số, phí cầu đường 12 tháng, bảo hiểm TNDS và đầy đủ các trang bị tại Mục 5.3 (giá xe lăn bánh).

3. Tiêu chuẩn chế tạo

3.1. Xe được sản xuất theo tiêu chuẩn công nghiệp của khối G20 hoặc tương đương. Các kết cấu chính, khung gầm và các linh kiện phải được thiết kế, lắp ráp đồng bộ theo tiêu chuẩn của nhà máy sản xuất được cơ quan có thẩm quyền thẩm định đánh giá chất lượng.

3.2. Loại xe: xe sedan 5 chỗ, sử dụng hệ truyền động Hybrid xăng - điện (Mẫu xe tham khảo: Toyota Camry 2.5 HEV TOP hoặc tương đương).

3.2. Năm sản xuất: năm 2026

3.3. Đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO V.

4. Đặc tính kỹ thuật cơ bản

4.1. Kích thước và trọng lượng

a. Tổng thể (L x W x H): 4920 x 1840 x 1445 mm (dung sai ± 50 mm)

b. Chiều dài cơ sở: 2825 mm (dung sai ± 50 mm)

c. Chiều rộng cơ sở (trước/sau): 1580/1590 mm (dung sai ± 50 mm).

d. Khoảng sáng gầm xe: 140 mm (dung sai ± 20 mm).

e. Số người cho phép chở: 05 người.

4.2. Hệ truyền động Hybrid (động cơ xăng kết hợp mô-tơ điện).

- Động cơ xăng 4 xy lạnh; hệ thống nhiên liệu phun xăng trực tiếp.

- Thể tích làm việc: ≥ 2487 cc.

- Công suất tối đa động cơ xăng: $\geq (137 \text{ kW}) 184 \text{ hp}/6000 \text{ rpm}$.

- Mô men xoắn tối đa động cơ xăng: $\geq 221 \text{ Nm}/3600\text{-}5200 \text{ rpm}$.
- Mô-tơ điện: công suất tối đa $\geq 100 \text{ kW}$; mô men xoắn tối đa $\geq 202 \text{ Nm}$.
- Ắc quy Hybrid: Lithium.

4.3. Truyền lực:

- Loại dẫn động: Dẫn động cầu trước
- Hộp số: số tự động vô cấp E-CVT
- Các chế độ lái: 3 chế độ(Tiết kiệm; Thường; Thể thao)

4.4. Hệ thống phanh:

- Phanh trước: dạng đĩa tản nhiệt.
- Phanh sau: dạng đĩa đặc.

4.5. Hệ thống treo: dạng Mc Pherson, hệ thống treo sau là tay đòn kép.

4.6. Hệ thống lái: Trợ lực điện.

4.7. Hệ thống điện: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

4.8. Hệ thống điều hòa: Tự động 3 vùng độc lập.

4.9. Khung gầm (chassis): theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

4.10. Size lốp xe: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất phù hợp với từng loại xe; số lượng: 05 cái (bao gồm 1 lốp dự phòng).

5. Các trang bị khác

5.1. Nội – ngoại thất: Sang trọng, đầy đủ tiện nghi theo thiết kế tiêu chuẩn của nhà sản xuất

5.2. Màu xe

- Màu ngoại thất: 01 xe màu đen.
- Màu nội thất: Màu đen.

5.3. Các trang bị khác theo xe

- Hệ thống điều hòa tự động 3 vùng độc lập, lọc ion âm; ghế trước có chức năng làm mát.
- Thảm sàn xe, thảm khoang hành lý.
- Film cách nhiệt, sơn phủ gầm chống gỉ, cách âm.
- Ốp hướng gió khoang hành lý, cản sau, sườn xe (có sơn).
- Ốp trang trí cản trước, cản sau, sườn xe mạ crom.
- Ốp trang trí hõm cửa vân carbon, tấm phim bảo vệ hõm cửa.
- Ốp trang trí cửa khoang hành lý.
- Bạt phủ xe.
- Màn hình cảm ứng trung tâm 12,3 inch, hệ thống âm thanh 9 loa JBL, kết nối điện thoại thông minh.
- Màn hình hiển thị đa thông tin TFT 12,3 inch.
- Kính lái hiển thị thông tin HUD; sạc không dây.
- Hệ thống theo dõi áp suất lốp TPMS.
- Hệ thống cảnh báo điểm mù BSM; cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau RCTA; hỗ trợ ra khỏi xe an toàn SEA.
- Gói an toàn chủ động: PCS, LDA, LTA, DRCC, AHB, VSC, TRC, HAC, EBS.
- Camera 360 độ; 08 cảm biến hỗ trợ đỗ xe; phanh hỗ trợ đỗ xe PKSB.

- Búa thoát hiểm.
- Túi cấp cứu.

6. Số lượng và gửi hàng

- Số lượng xe: 01 xe.
- Số lần gửi hàng: tối đa 01 lần.

7. Địa điểm và thời hạn giao hàng :

- Địa điểm giao nhận: Xe được giao nhận tại kho Xí nghiệp Dịch vụ, số 67, đường 30/4, phường Rạch Dừa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Thời hạn giao hàng: Trong vòng 120-180 ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng.

8. Yêu cầu về đóng gói hàng và tài liệu kèm theo

- Xe được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Có đầy đủ tài liệu hướng dẫn vận hành (bản giấy, file PDF), tài liệu bảo trì bảo dưỡng sửa chữa (bản giấy, file PDF), catalogue phụ tùng (nếu có).

9. Yêu cầu về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp & an toàn môi trường

- Xe phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện an toàn khi sử dụng, thuận tiện cho vệ sinh công nghiệp và an toàn môi trường.
- Nhà thầu phải đảm bảo an toàn lao động cho nhân viên khi giao hàng trong khu vực của LD Việt- Nga “Vietsovpetro”.

10. Chứng chỉ cần thiết

- Khi giao hàng phải cung cấp chứng chỉ xuất xứ (C/O) và chứng chỉ chất lượng (C/Q) (bản photocopy sao y bản chính có đóng dấu xác nhận của nhà nhập khẩu) nếu là hàng ngoại nhập, hoặc giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp do Cục đăng kiểm Việt Nam chứng nhận nếu hàng sản xuất trong nước.
- Cấp phiếu bảo hành.